

# Xác định trọng lượng và kích thước

## UPS Worldwide Express Freight Services

### Trọng Lượng tính cước:

#### Trọng Lượng Thực Tế hay Trọng lượng khối?

Để xác định trọng lượng dùng trong việc tính cước phí, khách hàng cần phải xác định được quy tắc nào sẽ được áp dụng.

Trọng lượng thực tế của các mặt hàng trên pallet và trọng lượng của pallet được làm tròn đến nửa kilogram gần nhất.

Trọng lượng khối có xem xét đến mật độ pallet, là không gian mà pallet đó chiếm dụng trong mối liên hệ với trọng lượng thực tế của nó.

Trọng lượng tính cước là trọng lượng được dùng để tính cước phí. Trọng lượng tính cước sẽ là giá trị lớn hơn giữa trọng lượng thực tế và trọng lượng khối của pallet. Có thể áp dụng một khoản phí danh nghĩa.

### Bước 1

#### Xác Định Trọng Lượng Thực Tế:

Trọng lượng thực tế của các mặt hàng trên pallet và trọng lượng của pallet được làm tròn đến nửa kilogram gần nhất.

### Bước 2

#### Xác định trọng lượng khối\*:

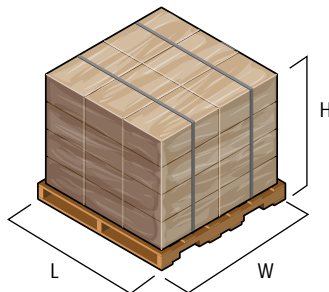
Tính toán thể tích bằng cách nhân chiều dài với chiều rộng và chiều cao (mỗi chiều được làm tròn tới đơn vị centimete gần nhất) của mỗi gói hàng. Chia thể tích của gói hàng cho 5,000 để xác định trọng lượng khối theo đơn vị kilogram. Làm tròn trọng lượng gói hàng lên nửa kilogram tiếp theo.

$$\left[ \begin{array}{l} \text{Trọng lượng khối} \\ \text{theo đơn vị kg} \end{array} \right] = \frac{L \times W \times H}{5,000}$$

L = chiều dài theo đơn vị centimet

W = chiều rộng theo đơn vị centimet

H = chiều cao theo đơn vị centimet



### Bước 3

#### Xác Định Trọng Lượng Tính Cước:

So sánh trọng lượng thực tế và trọng lượng khối của pallet. Giá trị lớn hơn của hai trọng lượng này là trọng lượng tính cước và sẽ được dùng để tính cước phí.

Đối với các kiện hàng có nhiều pallet, cộng trọng lượng tính cước của từng pallet để xác định trọng lượng tính cước của kiện hàng.

#### Tính Trọng Lượng Tính Cước

ví dụ: Một khách hàng có một kiện hàng gồm ba pallet nặng 50 kg, 400 kg và 300 kg. Tất cả pallet có cùng kích cỡ với kích thước như sau: 122 cm x 102 cm x 150 cm

#### 1. Xác Định Trọng Lượng Thực Tế

Trọng Lượng Thực Tế:

$$50 \text{ kg} + 400 \text{ kg} + 300 \text{ kg} = 750 \text{ kg}$$

#### 2. Xác Định Trọng Lượng Khối

Trọng Lượng Khối của Pallet:

$$(122 \text{ cm} \times 102 \text{ cm} \times 150 \text{ cm}) / 5,000 = 373,5 \text{ kg}$$

Trọng Lượng Khối của Kiện Hàng:

$$373,5 \text{ kg} + 373,5 \text{ kg} + 373,5 \text{ kg} = 1.120,5 \text{ kg}$$

#### 3. Xác Định Trọng Lượng Tính Cước

Trọng Lượng Tính Cước của Kiện Hàng:

$$373,5 \text{ kg} + 400 \text{ kg} + 373,5 \text{ kg} = 1.147 \text{ kg}$$

\* Đối với lô hàng nhập khẩu, sử dụng các đơn vị đo lường và chỉ số kích thước tại quốc gia xuất xứ để tính trọng lượng khối.

#### Lưu ý:

Những thay đổi trong tương lai - Bảng giá cước, phí, giải thích dịch vụ và các dịch vụ có thể được thay đổi mà không cần báo trước.